TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT
Ngày 27/7/2018.
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng
Bà Nguyễn Thị Chinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 23/2018/TLPT-DS ngày 04/6/2018 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông S1 có kháng cáo của đương sự.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐ-PT ngày 09/7/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ N1 - sinh năm 1954.
Địa chỉ: Thôn 7, xã Đông Anh, huyện Đông S1, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị V - sinh năm 1967.
Địa chỉ: Thôn 7, xã Đông Anh, huyện Đông S1, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Sỹ N1 trình bày:

- Khoảng 15 giờ ngày 29/12/2015 ông Nguyễn Sỹ N1 có mượn anh Lê Mậu Thúy ở thôn 5 xã Đông Anh, huyện Đông S1 đến để chặt cây hoa phượng mọc bên cạnh tường rào giáp ranh giữa nhà ông và gia đình bà Lê Thị V. Khi cưa đổ cây, một số cành cây rơi vào vườn nhà bà V nên bà V cầm dao đi ra vườn nhà mình chặt các cành cây phượng gẫy ném sang vườn nhà ông. Sau khi chặt xong bà V chạy sang nhà ông chặt cây hoa sữa, ông N1 ở trong nhà chạy ra giật dao vứt ra ngoài đường không cho chặt, ngay lúc đó bà V ra nhặt dao rồi đi về. Một lúc sau bà V sang chặt tiếp cây hoa sữa lần thứ hai, thấy vậy ông chạy ra xem sao, đến gần chỗ bà V, bà V liền quay lại vung dao chém ông. Ông N1 giơ tay đỡ thì bị chém vào tay, phần rãnh giữa ngón cái và ngón trỏ, vết thương rách ra kích thước 5 x 2cm gây đứt gân và các mạch máu bàn tay trái. Sau đó gia đình đã thuê xe đưa ông

xuống bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh để sơ cứu vết thương và điều trị từ ngày 29/12/2015 đến ngày 13/01/2016.

Tại Bản kết luận giám định số 29/2016/TTPY ngày 04/02/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 8%.

Ngày 20/4/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông S1 có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 22/4/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông S1 đã có thông báo số 16/TBTP-VKS, thông báo việc kiểm sát Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Ông Nguyễn Sỹ N1 khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị V bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông tổng số tiền là 64.104.000đ (Sáu mươi bốn triệu, một trăm linh bốn nghìn đồng), gồm: Chi phí điều trị: 4.132.000đ; phiếu thu dịch vụ 415.000đ; đơn thuốc: 760.000đ; tiền ăn và bồi dưỡng nằm viện: 4.000.000đ; ngày công mất thu nhập: 16 ngày x 250.000đ/ ngày: 4.000.000đ; công người chăm sóc 16 ngày x 200.000đ/ngày: 3.200.000đ; thuê xe đi và về khi ra viện: 200.000đ; giám định sức khỏe: 1.347.000đ; sau khi xuất viện về nhà do tay đau không đi làm được mất thu nhập 10 tháng x 3.000.000đ/tháng: 30.000.000đ; mất 8% sức khỏe, yêu cầu trợ cấp một lần: 10.000.000đ; tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương tối thiểu x 1.210.000đ/ tháng là: 6.050.000đ.

Ngày 26/12/2018 ông N1 rút yêu cầu bà V phải bồi thường chi phí điều trị cho ông là 4.132.000đ vì khoản này bảo hiểm đã chi trả và ông đã nhận. Đồng thời ông N1 cũng chỉ yêu cầu bà V bồi thường ngày công mất thu nhập và công người chăm sóc cho ông là 15 ngày,không phải như đơn khởi kiện là 16 ngày.

Như vậy tổng số tiền ông N1 yêu cầu bà V phải bồi thường cho ông là 59.522.000đ (Năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) gồm:

+ Ngày 13/01/2016 phiếu thu dịch vụ 415.000đ

+ Ngày 13/01/2016 đơn thuốc điều trị: 760.000đ

+ Tiền ăn và bồi dưỡng nằm viện: 4.000.000đ

+ Ngày công mất thu nhập: 15 ngày x 250.000đ/ ngày: 3.750.000đ

+ Công người chăm sóc 15 ngày x 200.000đ/ngày: 3.000.000đ

+ Thuê xe đi và về khi ra viện: 200.000đ

+ Giám định sức khỏe: 1.347.000đ

+ Sau khi xuất viện về nhà do tay đau không đi làm được mất thu nhập 10 tháng x 3.000.000đ/tháng : 30.000.000đ

+ Mất 8% sức khỏe, yêu cầu trợ cấp một lần: 10.000.000đ

+ Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương tối thiểu x 1.210.000đ/ tháng là: 6.050.000đ.

Đối với khoản ông yêu cầu bà V bồi thường tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương tối thiểu là 1.210.000đ/ tháng là 6.050.000đ, ông cho rằng thời điểm bà V gây thương tích cho ông mức lương tối thiểu là 1.210.000đ nên ông chỉ yêu cầu mức như vậy. Tại phiên tòa hôm nay mức lương tối thiểu là 1.300.000đ /tháng nhưng ông cũng không yêu cầu bà V bồi thường thêm mà giữ nguyên mức như trong đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông N1 trình bày, các khoản ông yêu cầu bà V bồi thường. Căn cứ theo quy định của pháp luật, Tòa án chấp nhận khoản nào và không chấp nhận khoản nào ông cũng đều thống nhất và không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai ngày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị V trình bày:

Khoảng 15 giờ ngày 29/12/2015 do phía nhà ông N1 chặt cây phượng, cành cây và cây đổ xuống tường quán nhà bà, bà V có cầm dao chặt các cành cây vứt ra đường phía nhà ông N1. Sau đó bà thấy cây hoa sữa, sợ cây sẽ lớn lên xuyên sang tường nhà bà nên bà V lấy dao chặt luôn cành hoa sữa mà trước đó bà và ông N1 đã thống nhất chặt nhưng ông N1 không chặt. Sau khi chặt xong bà đi về được 7 mét, ông N1 chạy lùa theo, bà bị ngã và ông N1 giằng dao trên tay bà. Lúc đó tay bà V đang cầm phần cán, còn ông N1 cầm phần lưỡi, Khi giằng co dao với nhau đã gây ra vết thương cho ông N1 theo bệnh án là vết rách bàn tay trái khe liên sườn 1,2 có vết thương rách da kích thước 5 x 2cm. Khi bà V và ông N1 giằng co nhau tay bà cũng bị xước. Theo quan điểm của bà V sự việc giữa hai bên đúng sai như thế nào thì gạt ra ngoài, vì vậy tối ngày 29/12/2015 bà có nhờ chồng và gia đình xuống bệnh viện hỏi thăm sức khỏe ông N1, nhưng gia đình ông N1 không nhận quà. Ngày 31/12/2015 chồng bà có xuống thăm hỏi sức khỏe ông N1 rồi đem quà xuống và vợ ông N1 nhận. Quá trình ông N1 ra viện về nhà gia đình bà cũng thỉnh thoảng sang hỏi thăm, động viên sức khỏe ông N1.

Ngày 16/11/2017 bà Lê Thị V có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu ông Nguyễn Sỹ N1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần cho bà vì bị mang tiếng là chém ông N1 tổng số tiền là 170.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 21/11/2017 bà Lê Thị V đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố và không yêu cầu ông N1 phải bồi thường cho bà.

Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị V thừa nhận: Ngày 29/12/2015 giữa bà và ông N1 có sự giằng co dao với nhau dẫn đến việc ông N1 bị thương, ngoài ra bà cũng bị thương. Nay ông N1 yêu cầu bồi thường bà không chấp nhận, vì bà cho rằng vết thương của ông N1 không phải do bà gây ra mà do lỗi hoàn toàn của ông N1.

Tại Bản án số 01/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông S1 đã căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 217; Điều 271; Điều 278; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 604; 605; 606; 607 và 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiết b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án; Quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sỹ N1 kiện bà Lê Thị V, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Buộc bà Lê Thị V phải bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ N1 số tiền 15.522.000đ (mười lăm triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Sỹ N1 buộc bà Lê Thị V phải bồi thường

cho ông số tiền 44.000.000đ gồm tiền ăn và bồi dưỡng nằm viện: 4.000.000đ; Sau khi xuất viện về nhà do tay đau không đi làm được mất thu nhập 10 tháng x 3.000.000đ/tháng : 30.000.000đ và mất 8% sức khỏe, yêu cầu trợ cấp một lần: 10.000.000đ.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Lê Thị V buộc ông Nguyễn Sỹ N1 bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần cho bà số tiền 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015; tuyên quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; tuyên thời hiệu thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 08/05/2018, bà Lê Thị V có đơn kháng cáo cho rằng ông N1 giằng giật dao trên tay bà nên bị lưỡi dao cứa đứt tay, chảy máu. Thương tích trên tay ông N1 theo bà V là do ông N1 tự gây ra. Bà không chấp nhận việc bồi thường cho ông N1 như bản án sơ thẩm đã xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông N1 không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm buộc bà V phải bồi thường cho ông N1 số tiền 15.522.000đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe của bà V đối với ông N1 và buộc bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà V trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Sỹ N1 và bà Lê Thị V xảy ra ngày 29/12/2015, trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu hiệu lực, nên khi giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết là đúng quy định.

[3] Xem xét kháng cáo của bà V, HĐXX thấy rằng: Ngày 29/12/2015 nhà ông N1 chặt cây hoa phượng, cành và cây đổ xuống tường quán nhà bà Lê Thị V, bà V có cầm dao chặt các cành cây vứt ra đường phía nhà ông N1, thấy trước nhà ông N1 có cây hoa sữa, sợ sau này lớn lên sẽ xuyên sang tường nhà bà nên bà V cầm dao chặt luôn cành cây hoa sữa của nhà ông N1. Lúc này, ông N1 từ trong

nhà lao ra, chạy về phía bà V, bà V bỏ đi và bị ngã. Khi bị ngã, bà V tay vẫn cầm dao và ông N1 đã lao lại giằng con dao trên tay bà V. Lúc giằng con dao, bà V cầm phần cán, ông N1 cầm phần lưỡi dao. Khi ông N1 giằng dao gần tuột, bà V dùng hai tay để giữ, sau đó bà V giật dao khỏi tay ông N1 nên đã gây thương tích cho ông N1 mất là 8% sức khỏe. Sau khi bị bà V gây thương tích, ông N1 đã phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh từ ngày 29/12/2015 đến ngày 13/01/2016.

[4] Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2017, ngày 08/01/2016 và ngày 27/02/2016, bà V đều thừa nhận thương tích của ông N1 là do bà gây ra, bà sẽ có trách nhiệm bồi thường cho ông N1 (BL 120,121,124,125,126,127).

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Công an huyện Đông S1 cũng xác định bà V có hành vi gây thương tích cho ông N1 nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên không khởi tố vụ án mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị V theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2012, phạt tiền 2.500.000đ. Do vậy bản án sơ thẩm buộc bà V phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông N1 là có căn cứ.

[6] Xét các khoản bồi thường thiệt hại của ông N1 yêu cầu, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm buộc bà Lê Thị V phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Sỹ N1 các khoản chi phí với tổng số tiền 15.522.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX giữ nguyên số tiền bồi thường này.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 BLTTDS 2015; Điều 604, 605, 606, 607 và 609 BLDS 2005; Điều 357, 468 và Điều 688 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông S1 về số tiền bà V phải bồi thường cho ông N1. Cụ thể như sau:

+ Phiếu thu dịch vụ 415.000đ
+ Đơn thuốc điều trị: 760.000đ
+ Ngày công mất thu nhập: 15 ngày x 250.000đ/ ngày: 3.750.000đ
+ Công người chăm sóc 15 ngày x 200.000đ/ngày: 3.000.000đ
+ Thuê xe đi và về khi ra viện: 200.000đ
+ Giám định sức khỏe: 1.347.000đ
+Tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ sở(1.210.000đ/tháng) 6.050.000đ.

Tổng số tiền bà Lê Thị V phải bồi thường cho ông Nguyễn Sỹ N1 là: 15.522.000đ (mười lăm triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải bồi thường trên thì hàng tháng còn phải

chịu thêm số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 BLDS 2015.

Bà Lê Thị V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ

Tiền án phí phúc bà V phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm bà đã nộp tai biên lai thu số AA/2017/0001623 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông S1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Xuân Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- TAND huyện Đông S1;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- VKSND huyện Đông S1;
- Các đương sự; cơ quanTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án.